

Số: 135/2019/QĐST - HNGĐ

Long Hồ, ngày 21 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ số: 243/2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1951.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Số 31A ấp P Đ 2, xã B H P, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 12, khoản 7 Điều 26, điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 07/8/1980 và Nguyễn Thanh T sinh ngày 26/3/1989 đã trưởng thành nên ông M, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ phải thu, phải trả: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn M tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng ông M thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên miễn cho ông M 50% án phí là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) số tiền còn lại ông M phải nộp là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002392 ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền còn lại là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bé Tư